



CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP SÀI GÒN (CSG)

Đường số 1, khu Công nghiệp Long Thành, Đồng Nai
Điện thoại: 84-(61) 3514 127
Fax: 84-(61) 3514 126
Website: <http://www.saigoncable.com.vn>

GIỚI THIỆU

- Công ty CP Cáp Sài Gòn được thành lập ngày 06/07/2005 với các cổ 3 đồng sáng lập ban đầu là một số doanh nghiệp lâu năm trong ngành như Công ty CP Cáp và vật liệu viễn thông (SACOM), Công ty Dịch vụ bưu chính viễn thông Sài Gòn (SPT). Vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 100 tỷ đồng.
- Ngày 26/10/2005 tăng vốn điều lệ lên 150 tỷ đồng, vốn thực góp là 140.959 tỷ đồng.
- Ngày 15/05/2006 vốn điều lệ tăng lên 200 tỷ đồng.
- Ngày 08/05/2007 tăng vốn lên 300 tỷ đồng, thực góp 297.42 tỷ đồng.
- Ngày 06/05/2008 lên niêm yết trên sàn HNX.
- Ngày 02/07/2009 chuyển giao dịch về HSX.

Cơ cấu sở hữu

Ngày GD đầu tiên	06/05/2008
KLNY đầu tiên	29,742,020
Giá niêm yết	14,100
Khối lượng niêm yết	29,742,020
Cổ Phiếu Quỹ	2,970,360
Khối lượng lưu hành	26,771,660
NN được phép mua	14,573,590 (54.44%)
Nước ngoài sở hữu	213,030 (0.7%)

THÔNG TIN CHUNG

Tính Thanh khoản

KLGD trung bình 10 ngày 31,396

KLGD trung bình 3 tháng 29,238

KLGD trung bình 1 tháng 31,222

GTGD trung bình 3 tháng 0.23

GTGD trung bình 1 tháng 0.25

Biến động Giá từ mức:

+/- Cao nhất 52 tuần -14.1%

+/- Thấp nhất 52 tuần +7.1%

Giá cao nhất 52 tuần 9,315

Giá thấp nhất 52 tuần 7,470

Chỉ số Chung

TTMQ2/11

Giá hiện tại 8,000

KLCPLH hiện tại Triệu 26.8

CPLH Bình quân Triệu 26.8

Giá trị Vốn hóa Tỷ VND 214.2

P/E 6.5

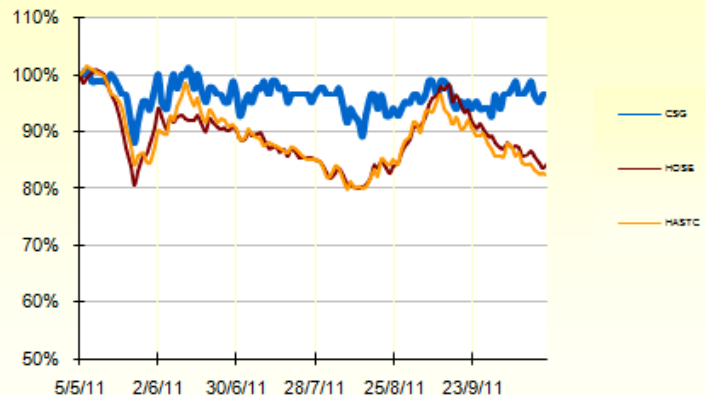
P/B 0.5

EPS cơ bản VND 1,237

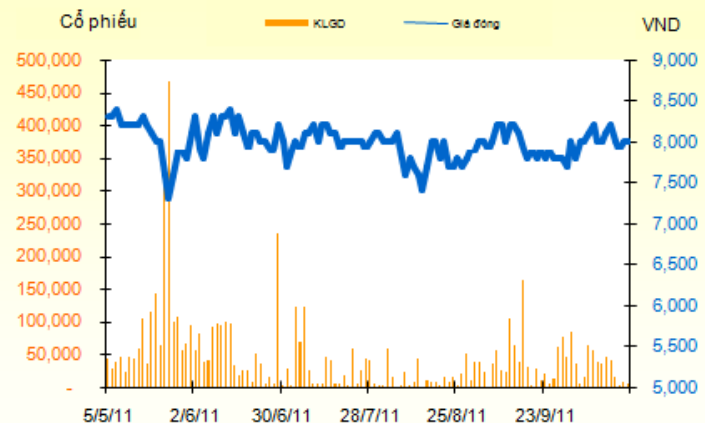
Book Value VND 16,776

EBIT Tỷ VND 40.6

6 Tháng qua: So sánh Cổ phiếu với HOSE và HASTC *

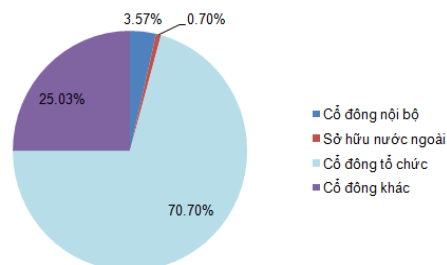


6 Tháng qua: Biểu đồ Giá và Khối lượng Giao dịch *



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ đông nội bộ	3.57%
Sở hữu nước ngoài	0.70%
Cổ đông tổ chức	70.7%
Cổ đông khác	25.03%
Tổng cộng	100%



STT	Tên Cổ Đông	Chức Vụ	Cổ Phiếu Nắm Giữ	Tỉ Lệ %
1	Công ty Cổ phần Cáp và Vật liệu Viễn thông (SAM)	---	9,261,000	31.14%
2	Công ty Cổ phần Cáp Sài Gòn (CP Quý)	---	2,970,360	9.99%
3	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Đất phương nam	---	2,869,380	9.65%
4	Quý đầu tư Việt Nam(VIF)	---	1,890,000	6.35%
5	Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất giày Thái Bình	---	1,850,000	6.22%
6	Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình	---	1,462,000	4.90%
7	Công ty cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn	---	728,484	2.45%
8	Đỗ Văn Trắc	Chủ tịch HĐQT	595,110	2.22%
Cộng			21,626,334	73%

Nguồn : Tổng hợp từ các website chứng khoán

HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Sản xuất và kinh doanh cáp và vật liệu viễn thông, cáp vật liệu điện gia dụng, cáp truyền hình, sản phẩm dây đồng, sản phẩm ống nhựa.

Xuất nhập khẩu nguyên vật liệu, sản phẩm cáp chuyên ngành viễn thông và vật liệu điện dân dụng, công nghiệp.

Dịch vụ giao nhận hàng hóa, vận tải hàng hóa đường bộ, vận tải hàng hóa đường thủy. Kinh doanh bất động sản. Mua bán thiết bị điện lạnh, điện cơ, thiết bị điện tử viễn thông, thiết bị điện tử điều khiển, thiết bị phát sóng, linh kiện điện thoại.



SỨ MỆNH

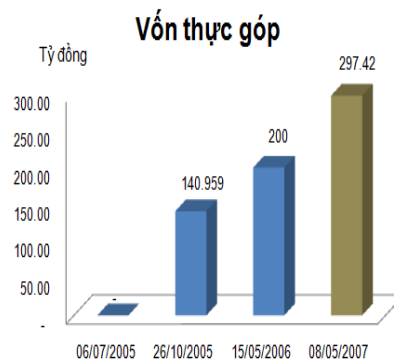
CSG là công ty chuyên sản xuất cáp nhằm phát triển mạng lưới viễn thông và truyền dẫn năng lượng điện

PHƯƠNG CHÂM HOẠT ĐỘNG

Bảo toàn vốn, hướng đến sự phát triển lâu dài và ổn định.

QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

TT	Ngày thay đổi	Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Phương thức tăng vốn
1	06/07/2005	100	-	Vốn góp ban đầu khi thành lập
2	26/10/2005	150	140.959	- Cổ đông sáng lập góp vốn theo cam kết ban đầu - Phát hành thêm cho cổ đông chiến lược
3	15/05/2006	200	200	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và đối tác chiến lược
4	08/05/2007	300	297.42	- Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu - Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu, CBCNV và chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư



HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

2010

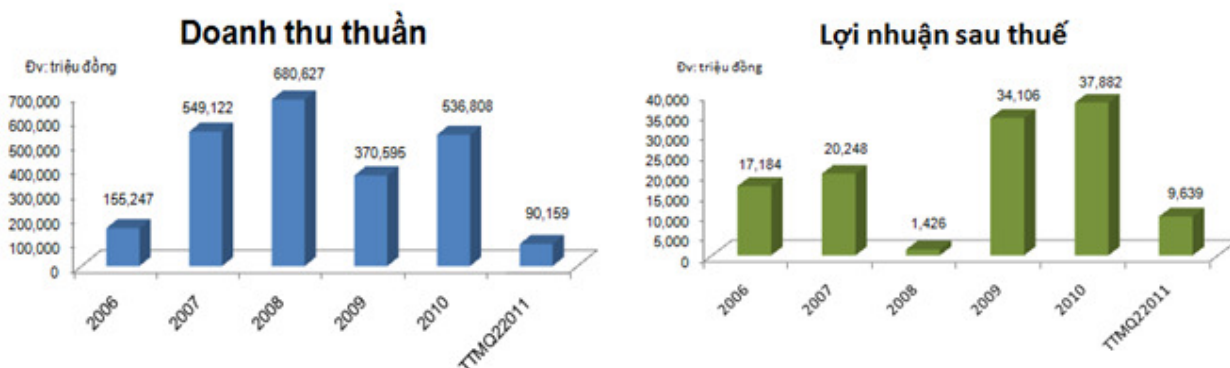
Một số tiến bộ công ty đã đạt được

- Tiến hành cơ cấu lại bộ máy tổ chức gọn nhẹ linh hoạt và hiệu quả.
- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2008.
- Thực hiện chương trình 5S nhằm: nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tinh thần trách nhiệm, tránh lãng phí, an toàn cho người lao động... tạo hình ảnh và xây dựng thương hiệu công ty.
- Cải tiến hệ thống quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, cải thiện đời sống người lao động và đảm bảo lợi tức cho các cổ đông.
- Mạnh dạn mở rộng thị trường cung ứng sản phẩm, phát triển hoạt động nghiên cứu đưa vào sản xuất các chủng loại sản phẩm mới. Bên cạnh đó công ty còn tham gia góp vốn vào các dự án sau:
 - Công ty Cổ phần Địa ốc SACOM: vốn của CSG là 10 tỷ đồng.
 - Dự án ARECO: vốn của CSG là 27 tỷ đồng.

Những điểm nhấn trong hoạt động kinh doanh 2010:

- Tổng doanh thu hoạt động kinh doanh: 537 tỷ đồng, đạt 134.46% kế hoạch.
- Tổng lợi nhuận trước thuế là 41.4 tỷ đồng đạt 103.4% kế hoạch.
- Tiến hành thu hồi được 578.4 tỷ đồng công nợ.
- Các khoản nợ phải trả đến 31/12/2010 là 149 tỷ đồng.
- Hàng tồn kho đến 31/12/2010 là 74 tỷ đồng (trong đó nguyên vật liệu là 34 tỷ đồng).

➤ Thoái vốn khỏi dự án cáp quang liên doanh với SAM (giá trị thu hồi 30 tỷ đồng).



Nguồn: BCTC soát xét Q2/2011 của CSG

Năm 2008 do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính nên mặc dù doanh thu mang lại tăng trưởng so với năm 2007 nhưng lợi nhuận sau thuế ở mức rất thấp.

Sang năm 2009, cùng với sự kích cầu của chính phủ nền kinh tế có bước phục hồi đáng kể, hoạt động kinh doanh của công ty cũng đi vào ổn định và có bước phát triển vượt bậc. Trong nửa đầu năm 2009, công ty đã cơ cấu lại nguồn vốn đẩy mạnh mua khối lượng lớn đồng nguyên liệu trong quý I và quý II tiếp tục mua đồng giá thấp phục vụ cho sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm. Những tháng cuối năm 2009, công ty ký được nhiều hợp đồng lớn cung cấp dây đồng, cáp viễn thông, cáp điện cho các đối tác, bên cạnh đó, việc giá đồng thế giới tăng giá mạnh đã tạo cơ hội thuận lợi cho công ty vì đã nhập nguyên liệu trước đó với giá thấp. Đây là lý do giúp lợi nhuận mang lại trong năm 2009 tăng vượt bậc mặc dù doanh thu giảm sút so với các năm trước.

Trong năm 2010 mặc dù bị ảnh hưởng do sự biến động giá của nguyên liệu nhất là đồng cathode, đặc biệt tỷ giá USD tăng mạnh vào các tháng cuối năm, làm ảnh hưởng không nhỏ đến giá thành sản phẩm. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của toàn thể công ty trong việc triển khai kế hoạch sản xuất năm công ty cũng đạt được những thành công nhất định (mặc dù không nhiều): doanh thu thuần đạt 134.2% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 103.4% kế hoạch (chỉ nhỉnh hơn chút ít so với kết quả năm 2009).

Dựa vào lợi thế sản xuất và nguồn vốn, công ty nhập đồng cathode kéo thành sản phẩm dây đồng khác nhau, đẩy mạnh kinh doanh đồng kết hợp với việc giải quyết hàng tồn kho. Đến cuối năm 2010 hàng tồn kho còn 73 tỷ đồng, trong đó nguyên vật liệu 34 tỷ (dự trữ hơn 100 tấn đồng cho đầu năm 2011), chi phí dở dang 13 tỷ, thành phẩm 26 tỷ (giảm 20 tỷ).

Cơ cấu doanh thu bán hàng năm 2009 và 2010

Sản phẩm	Năm 2009		Năm 2010	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
Sản xuất kinh doanh chính	369,437	99.69	534,220	99.51
Hoạt động khác	1,158	0.31	2,588	0.49
Tổng cộng	370,595	100	536,808	100

Cơ cấu lãi gộp năm 2009 và 2010

Sản phẩm	Năm 2009		Năm 2010	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
Sản xuất kinh doanh chính	45,413	98.44	51,998	96.34
Hoạt động khác	722	1.56	1,974	3.66
Tổng cộng	46,135	100	53,972	100

Trong năm 2010, công ty cũng đã tiến hành thoái vốn khỏi dự án sản xuất cáp quang liên doanh với SAM. Tổng giá trị thu được là gần 38 tỷ đồng (trong đó vốn góp của CSG là 30 tỷ lãi thu dc là gần 8 tỷ).

2011

Đầu năm 2011 mặc dù doanh thu tăng trưởng và kết quả đạt được trong quý I/2011 cao hơn so với cùng kỳ 2010 tuy nhiên lợi nhuận của công ty lại giảm sút là do ảnh hưởng của việc biến động giá nguyên vật liệu đầu vào nhất là đồng cathode, bên cạnh đó, chi phí tài chính cũng tăng do ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái khi công ty trả hết khoản nợ vay ngoại tệ trị giá 4,277,545,4 USD.

Đến quý II/2011 do tình hình kinh tế chung gặp khó khăn, nhu cầu thị trường cũng giảm sút dẫn đến doanh thu bán hàng giảm làm lợi nhuận quý II/2011 cũng thấp hơn (12.23%) so với cùng kỳ 2010.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH DOANH

- ⇒ Đứng trước sự gia tăng cạnh tranh của thị trường cáp trong nước, trong giai đoạn sắp tới, công ty sẽ tập trung đẩy mạnh xuất khẩu cũng như gia tăng đầu tư tài chính. Trước mắt sẽ xuất khẩu cáp, đồng sang các thị trường Singapore, Campuchia, Lào..., đây là những thị trường có tiềm năng khai thác lớn và đang thu hút sự chú ý của nhà đầu tư nước ngoài. Đây là bước đầu phù hợp mục tiêu mở rộng phạm vi hoạt động của công ty.
- ⇒ Chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao trình độ, tay nghề của CBCNV song song với thu hút và phát triển thêm đội ngũ nhân lực nòng cốt hiện tại nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ⇒ Đặt mục tiêu khách hàng là trọng tâm bằng các giải pháp đồng bộ: nâng cao chất lượng sản phẩm, giá cả cạnh tranh, giao hàng nhanh chóng, dịch vụ sau bán hàng tốt.
- ⇒ Đẩy mạnh công tác xây dựng chiến lược marketing, quản bá thương hiệu, định hướng phân khúc dòng sản phẩm phù hợp, gắn chặt hơn nữa với thị trường và khách hàng.
- ⇒ **Phấn đấu đến 2016 CSG là một trong 10 công ty hàng đầu về thị trường cáp Đông Nam Á, chiếm lĩnh 20% thị phần.**

Dựa trên chiến lược này, công ty đề ra kế hoạch kinh doanh trong giai đoạn 2011 - 2013 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2011	2012	2013
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	297.42	297.43	297.44
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	480	530	600
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	40	45	50
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	36	40	45
5	ROS	%	7.5	7.5	7.5
6	Lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	12.1	13.4	15.1
7	Tỷ lệ cổ tức	%	12	14	16

Căn cứ thực hiện kế hoạch trên:

- Năng lực sản xuất hiện tại của công ty là: 1,800,000 km đôi dây/năm đối với sản phẩm cáp viễn thông, 3,000 tấn/năm đối với sản phẩm cáp điện và trên 10,000 tấn dây đồng/năm.
- Những dây chuyền hiện đại mới lắp đặt sau thời gian vận hành chạy thử, đã bắt đầu ổn định và gia tăng năng suất cùng với đội ngũ cán bộ nhân viên đã được đào tạo và huấn luyện chuyên

ngành với nhiều năm kinh nghiệm, có trình độ về chuyên môn cao và luôn nhiệt tình trong công việc sẽ là nền tảng vững chắc giúp công ty phát triển bền vững trong thời gian tới.

- Căn cứ vào khả năng tham gia dự thầu của công ty sau khi công tác sản xuất và quản lý đã đi vào ổn định. Đồng thời công ty còn nghiên cứu phát triển mở rộng xuất khẩu nhằm khai thác tối đa năng lực sản xuất hiện tại của công ty.
- Dự báo cho những năm tiếp theo tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các ngành công nghiệp sản xuất khác nhau, trong đó có công nghiệp sản xuất cáp điện, viễn thông.

Đến cuối quý II/2011 công ty chỉ mới hoàn thành 19% kế hoạch doanh thu và 25% kế hoạch lợi nhuận sau thuế, do đó rất khó để có thể hoàn thành kế hoạch đề ra trong năm 2011. Tuy nhiên, công ty thường đẩy mạnh hoạt động kinh doanh trong những tháng cuối năm nên nếu gặp điều kiện thuận lợi công ty vẫn có thể hoàn thành kế hoạch đề ra.

TÀI CHÍNH

Kết Quả Kinh Doanh	Q2 2011	Q1 2011	năm 2010	năm 2009	năm 2008	năm 2007	năm 2006
Doanh Thu Thuần	29,317	60,842	536,808	370,595	680,627	549,122	155,247
Giá Vốn Hàng Bán	25,687	56,907	482,836	324,460	634,660	497,864	129,887
Lợi Nhuận Gộp	3,630	3,935	53,972	46,135	45,967	51,258	25,361
Chi phí tài chính	2,862	7,282	28,009	18,030	52,557	22,115	3,374
Chi phí bán hàng	1,226	984	5,709	3,536	4,025	6,927	1,023
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,439	1,166	9,970	13,370	12,626	9,472	4,428
Tổng Chi phí hoạt động	5,527	9,432	43,688	34,936	69,208	38,514	8,825
Tổng doanh thu hoạt động tài chính	9,689	8,245	31,044	25,097	19,356	7,151	6,913
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7,792	2,748	41,327	36,296	-3,885	19,895	23,450
Lợi nhuận khác	77	-60	34	424	5,569	463	417
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7,869	2,688	41,361	36,720	1,684	20,358	23,867
Chi phí thuế TNDN	590	327	3,478	2,615	258	110	6,683
Lợi ích của cổ đông thiểu số	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
Tổng Chi phí lợi nhuận	590	327	3,478	2,615	258	110	6,683
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7,279	2,360	37,882	34,106	1,426	20,248	17,184

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Q2 2011	Q1 2011	năm 2010	năm 2009	năm 2008	năm 2007	năm 2006
Tiền và các khoản tương đương tiền	191,978	27,535	59,434	96,774	13,238	2,741	21,828
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	2,545	211,812	303,926	165,434	114,073	27,658	N/A
Các khoản phải thu ngắn hạn	23,531	61,507	58,835	50,543	66,299	151,115	122,230
Hàng tồn kho	122,603	77,590	73,802	70,315	113,033	473,097	126,989
Tài sản ngắn hạn khác	5,929	84	124	66	88	8,820	2,141
TỔNG TÀI SẢN NGẮN HẠN	346,586	378,528	496,121	383,132	306,731	663,430	273,187
Các khoản phải thu dài hạn	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
Tài sản cố định	114,136	117,125	119,736	131,492	142,886	154,132	100,641
Bất động sản đầu tư	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	38,907	40,443	40,444	73,886	40,681	21,250	1,250
Tổng tài sản dài hạn khác	14,694	14,781	14,867	15,211	15,556	18,965	21,491
Lợi thế thương mại	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
TỔNG TÀI SẢN	514,323	550,876	671,168	603,720	505,853	857,777	396,569
Nợ ngắn hạn	15,365	25,146	148,650	86,679	1,513	342,890	166,223
Nợ dài hạn	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
Tổng Nợ	15,365	25,146	148,650	86,679	1,513	342,890	166,223
Vốn chủ sở hữu	498,958	525,730	522,518	517,041	504,340	514,887	230,346
Nguồn kinh phí và quỹ khác	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
Tổng Nguồn Vốn	498,958	525,730	522,518	517,041	504,340	514,887	230,346
Lợi ích của cổ đông thiểu số	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
TỔNG NGUỒN VỐN	514,323	550,876	671,168	603,720	505,853	857,777	396,569

Chỉ tiêu	Q2 2011	Q1 2011	Năm 2010	Năm 2009	Năm 2008	Năm 2007	Năm 2006
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	67%	69%	74%	63%	61%	77%	69%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	33%	31%	26%	37%	39%	23%	31%
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	3%	5%	22%	14%	0%	40%	42%
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	3%	5%	28%	17%	0%	67%	72%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	97%	95%	78%	86%	100%	60%	58%
Thanh toán hiện hành	2256%	1505%	334%	442%	20273%	193%	164%
Thanh toán nhanh	1458%	1197%	284%	361%	12802%	56%	88%
Thanh toán bằng tiền	1249%	110%	40%	112%	875%	1%	13%
Vòng quay Tổng tài sản	6%	11%	80%	61%	135%	64%	39%
Vòng quay tài sản ngắn hạn	8%	16%	108%	97%	222%	83%	57%
Vòng quay vốn chủ sở hữu	6%	12%	103%	72%	135%	107%	67%
Vòng quay Hàng tồn kho	24%	78%	727%	527%	602%	116%	122%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	25%	4%	7%	9%	0%	4%	11%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	1%	0%	6%	6%	0%	2%	4%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	1%	0%	7%	7%	0%	4%	7%

Cơ cấu vốn

Với Vốn điều lệ 297 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu hơn 498 tỷ CSG là một trong những công ty vật liệu viễn thông có quy mô khá so với các công ty niêm yết trong cùng lĩnh vực. Qua các năm hoạt động công ty luôn giữ cơ cấu vốn khá an toàn với Vốn chủ sở hữu trên Tổng nguồn vốn luôn trên 50%, đây là một lợi thế lớn của CSG so với các công ty khác trong việc huy động vốn để phát triển các dự án.

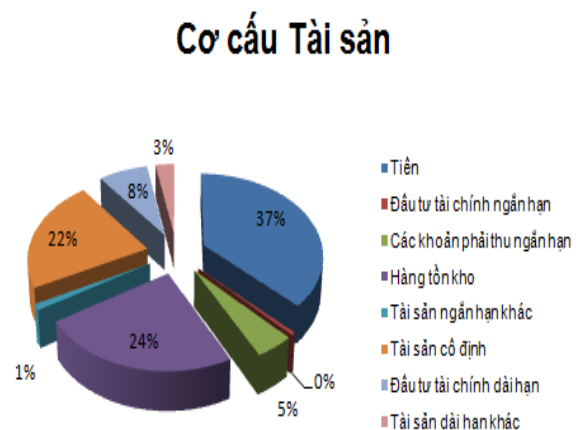
Với lợi thế nguồn vốn mạnh và hoạt động kinh doanh khá ổn định công ty chủ trương không dùng nhiều đòn bẩy tài chính trong hoạt động kinh doanh của mình, do đó qua các năm công ty đã thực hiện việc cơ cấu giảm dần tỷ trọng nợ vay trong cơ cấu Tổng nguồn vốn của công ty. Đến cuối quý II/2011, công ty gần như đã trả được hết các khoản nợ vay nâng tỷ lệ vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn lên đến 97%.

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế hiện nay, việc giữ cơ cấu vốn với gần như toàn bộ là vốn của chủ sở hữu như trên đã giúp công ty tránh được các rủi ro về những biến động vĩ mô như lãi suất, chính sách thắt chặt tiền tệ... tạo một lợi thế rất lớn so với các công ty khác.

Cơ cấu Tài sản

Tài sản công ty chủ yếu là tiền mặt và hàng tồn kho, tài sản cố định. Các tài sản khác chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong cơ cấu tổng tài sản. Điều này cho thấy công ty chỉ hoạt động tập trung ở lĩnh vực kinh doanh chính, không đầu tư dàn trải vào nhiều ngành nghề không phải sở trường của mình.

Trong cơ cấu tổng tài sản tiền mặt chiếm tỷ trọng lớn nhất với 37%, tiếp đến là hàng tồn kho chiếm 24% và tài sản cố định 22%.



Tỷ trọng tiền mặt cao trong tài sản là một điều kiện rất thuận lợi cho công ty trong việc tiếp tục đẩy mạnh sản xuất kinh doanh cuối năm. Tạo lợi thế cho công ty trong việc cạnh tranh thị phần với các công

ty khác trong cùng ngành do với chính sách vĩ mô hiện tại, việc thắt chặt tiền tệ kiểm chế lạm phát được ưu tiên hàng đầu nên các doanh nghiệp sẽ khó tiếp cận được nguồn vốn vay từ ngân hàng, gây khó khăn cho nhiều doanh nghiệp trong việc sản xuất kinh doanh thời điểm cuối năm.

Tài sản cố định của công ty chủ yếu là nhà xưởng và máy móc thiết bị. Công ty không có bất động sản đầu tư, tài sản vô hình đã khấu hao hết.

Ngoài việc tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính, công ty còn đầu tư vào lĩnh vực ngoài là bất động sản qua việc đầu tư tài chính vào 2 công ty là:

- Công ty Cổ phần Địa ốc SACOM: vốn của CSG là 10 tỷ đồng, chiếm 5% vốn điều lệ
- Dự án ARECO: vốn của CSG là 27 tỷ đồng. Đây là khoản góp vốn liên doanh đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh khu chung cư, trung tâm thương mại và văn phòng cho thuê tại khu dân cư Linh Tây, phường Linh Tây, quận Thủ Đức giữ công ty CP địa ốc ARECO và CSG.

Tổng vốn đầu tư cho việc hợp tác kinh doanh gồm có Giá trị khu đất xây dựng khu chung cư do ARECO được giao và tổng chi phí đầu tư xây dựng công trình. Theo hợp đồng hợp tác số 01/09/HĐHT-ARECO ngày 22/04/2009, hai bên thống nhất giá trị khu đất để xây dựng của ARECO là 50 tỷ, mỗi bên sẽ góp 50% tổng vốn đầu tư dự án. Trong đó, giá trị quyền sử dụng đất là 50 tỷ là thuộc sở hữu của ARECO nên để tiến hành đầu tư CSG góp 50% tổng giá trị đầu tư bằng tiền.

Công ty còn đầu tư dài hạn vào các cổ phiếu đang niêm yết trên sàn như sau:

Cổ phiếu	Số lượng	Giá trị ngày 30/06/2011 (đồng)
SAM	247,540	15,677,561,024
ACB	7	415,113
Trái Phiếu REE	100	100,000,000

Tuy nhiên tổng các khoản đầu tư tài chính này chỉ chiếm 8% cơ cấu tổng tài sản nên nếu có biến động không thuận lợi cũng không gây ảnh hưởng nhiều đến công ty.

Khả năng sinh lời

Do không sử dụng nhiều đòn bẩy nên tỷ suất sinh lời của CSG không cao mặc dù lợi nhuận sau thuế của công ty khá ổn định.

Nợ vay và tính thanh khoản

Do chủ trương sử dụng ít đòn bẩy tài chính trong kinh doanh nên công nợ của công ty rất ít. Công ty hoàn toàn không có các khoản nợ trong dài hạn. Tổng nợ ngắn hạn là 15 tỷ, nợ vay là 4 tỷ. Do đó tính thanh khoản của công ty được đảm bảo tốt và hệ số an toàn tài chính ở mức rất cao so với các doanh nghiệp khác.

TÌNH HÌNH VAY NỢ CỦA CÔNG TY ĐẾN QUÝ 2/2011

Vay ngắn hạn

Bên cho vay	Ngày vay	Số dư đến ngày 30/06/2011 (ngàn đồng)	Kỳ hạn trả gốc (tháng)	Lãi suất (%/năm)
VCB	29/06/2011	4,252,105	12	7%
Tổng cộng		4,252,105		

KHÓ KHĂN CỦA CÔNG TY

Hiện tại, với nguồn vốn dồi dào lại chủ yếu là tiền mặt nên công ty có rất ít khó khăn trong việc thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh cuối năm. Trái lại, với nguồn vốn mạnh, công ty có rất nhiều lợi thế cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.

SO SÁNH VỚI CÁC CÔNG TY KHÁC

Chỉ số	CSG	ELC	TLC	SAM
Giá trị vốn hóa(Tỷ VND)	230,24	1.172	77,56	945,49
EPS cơ bản (VND)	1.368,35	7.185,81	-2.154,30	2.315,38
Book Value (VND)	19.481	18.814	12.925	38.383
EBIT (Tỷ VND)	46,06	188,51	-18,48	185,25
P/E cơ bản	6,5	5,57	-3,25	6,35
P/B	0,5	2,13	0,54	0,38
Tiền/nợ ngắn hạn	2,46	0,33	0,03	4,49
TSLD/Nợ ngắn hạn	3,32	1,61	1,18	22,47
Vay dài hạn/Tài sản	0,00	0,00	0,00	0,00
Vốn vay/Tài sản	0,12	0,05	0,07	0,00
Lãi gộp/Doanh thu	10,06%	36,11%	-5,84%	17,37%
ROE	7,12%	45,46%	-14,47%	6,00%
ROA	5,79%	18,42%	-10,77%	5,67%
ROCE	8,89%	48,06%	-11,63%	7,46%

Giá trị vốn hóa của CSG nhỏ hơn ELC và SAM, tỷ suất lợi nhuận cũng không cao như ELC tuy nhiên CSG có hệ số an toàn tài chính cao nhất so với các công ty khác.

Trong bối cảnh kinh tế hiện tại, một công ty có nhiều tiền mặt hơn các công ty khác cùng ngành như CSG là một lợi thế rất lớn trong việc cạnh tranh trong ngành. Nguồn vốn dồi dào trong khi giá trị định giá trên thị trường lại khá thấp cũng tạo cho CSG sức thu hút đầu tư mạnh hơn so với các công ty khác.

KẾT LUẬN

Với nhiều điều kiện thuận lợi về vốn và môi trường kinh doanh, CSG là một công ty có nền tảng cơ bản rất tốt và có nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai.

Do diễn biến thị trường chung không thuận lợi nên giá cổ phiếu CSG cũng bị ảnh hưởng và giảm về vùng giá khá thấp tạo ra nhiều cơ hội để đầu tư giá trị vào CSG. Đây cũng là thời điểm thích hợp để xem xét đầu tư giá trị vào CSG.



CHỨNG KHOÁN PHÚ GIA
PHUGIA SECURITIES

PHÂN TÍCH CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ GIA

Hotline: (84.8) 62 836 888
Email: support@phugiasec.vn
Website: www.phugiasec.vn

Trụ sở

ĐC: Lầu 8-9, 58 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đakao, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: (84.8) 62 836 888
Fax: (84.8) 62 838 666

Chi nhánh Hà Nội

ĐC: Tầng 4, tòa nhà 200 Nguyễn Lương Bằng, Q.Đống Đa, Hà Nội
ĐT: (04) 3513 4045
Fax: (04) 3513 4046

Phòng Phân tích – Khối Ngân hàng Đầu tư
(84.8) 62 836 888 (ext: 402)
namdnp@phugiasec.vn

Những thông tin và nhận định mà PGSC cung cấp trên đây là dựa trên đánh giá của người viết tại ngày đưa ra bản tin. Bản tin này chỉ mang tính chất tham khảo nhằm giúp nhà đầu tư có đầy đủ thông tin hơn trong việc ra quyết định và có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước. Thông tin trong bản tin này dựa trên những thông tin có sẵn thu thập từ nhiều nguồn mà được tin là đáng tin cậy, tuy nhiên độ chính xác và hoàn hảo không được đảm bảo. PGSC không chịu trách nhiệm những khoản lỗ trong đầu tư khi sử dụng những thông tin trong bản tin này.